

Bản án số: 17 /2019/HS-ST
Ngày 06/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N - TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Thị Luân

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nông Thị Giáp và ông Phạm Ngọc Huân

- Thư ký phiên tòa: Bà Hà Thị Hoàn, là thư ký Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Thảo, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2019/TLST- HS, ngày 17 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18 /2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn C, sinh ngày 01 tháng 9 năm 1997, tại: L, N, Bắc Kạn; nơi cư trú: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T1 (đã chết) và bà Lại Thị M; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay (có mặt).

2. Đường Văn T, sinh ngày 18 tháng 11 năm 1997, tại thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nơi cư trú: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đường Văn Q (đã chết) và bà Đỗ Thị S; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: Không; tiền án: không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/02/2019 cho đến nay (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T: Bà Đỗ Thị Xuân - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Nông Văn T1, sinh năm 1973;Trú tại: thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt).

+ Bà Lại Thị M, sinh năm 1960 (có mặt)

+ Chị Nguyễn Thị T2, sinh năm 1984 (có mặt)

Đều trú tại: tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn.

+ Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm 1988;Trú tại: xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên (có mặt).

- + Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1993; Trú tại P, L, N, Bắc Kạn (vắng mặt)
- + Chị Hoàng Thị H2, sinh năm 1977; Trú tại H, L, N, Bắc Kạn (có mặt)
- + Anh Lâm Ngọc Q, sinh năm 1978; Trú tại: P, xã C, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (có mặt)
- *Người làm chứng:* Anh Hoàng Văn T4, sinh năm 1992; Trú tại: thôn K, xã L, huyện N, tỉnh Bắc Kạn (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, Đường Văn T, mượn xe mô tô BKS 97B1-144.14 của ông Nông Văn T1, trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, để đi từ xã V, huyện N về nhà tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, và T đến nhà Nguyễn Văn C ở cùng tổ nhân dân G chơi. Khi đến nhà C, T nằm trên giường trong buồng ngủ của C nói chuyện với C. Khoảng 15 phút sau, C ra phòng khách ăn cơm, lúc đó T vẫn nằm trên giường ngủ của C. Do biết C thường giấu ma túy ở dưới đệm cuối giường ngủ, nên T nảy sinh ý định trộm ma túy của C, T lật đệm ở cuối giường của C thì thấy có một gói ma túy được gói bằng giấy có một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (loại giấy trong bao thuốc lá Thăng Long), T cầm lấy gói ma túy cất vào trong ví của T. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, T đi về nhà. Khi về đến nhà, T tắm rửa, sau đó lại sang nhà C chơi. Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, Lâm Ngọc Q đến nhà Nguyễn Văn C để hỏi mua ma túy (Heroine), C đồng ý và bán cho Quyết 01 gói ma túy với giá 100.000đ (Một trăm nghìn đồng). Sau khi bán ma túy cho Q, C đi ra phòng khách nói chuyện với anh Chu Văn T (sinh năm 1994, trú tại thôn N, xã K, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) cùng bạn gái đến mời cưới và T cùng ngồi tại đó. Còn Lâm Ngọc Q tự ý đi vào bếp nhà C để sử dụng gói ma túy vừa mua được bằng hình thức tiêm chích.

Đến khoảng 15 giờ 00 ngày 19/02/2019, Hoàng Văn T4 (tên gọi khác là B) gọi điện thoại cho C để hỏi mua ma túy, C đồng ý bán cho T4 và hẹn nhau trao đổi ở đoạn đường vào nhà nghỉ Hoa Lan Tím (thuộc tổ nhân dân Giả Dì, thị trấn Yên Lạc, huyện N). Sau khi đồng ý bán ma túy cho T4, C nhờ Đường Văn T cầm ma túy đi giao cho T4 tại địa điểm đã hẹn thì được T đồng ý. C đưa cho T 12 gói ma túy (được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng, loại giấy trong bao thuốc lá Thăng Long) đựng trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long, T cầm 12 gói ma túy cất vào túi quần bên phải rồi sử dụng xe mô tô BKS 97B1-144.14 mà T mượn của ông T1 để đi giao ma túy cho T4. Khi T vừa đi ra đến quốc lộ 3B (cách nhà C 200m) thì tổ công tác của Công an huyện N được quần chúng phát giác nên yêu cầu T dừng xe để kiểm tra, bắt giữ. Đường Văn T đã khai nhận việc giao ma túy cho Hoàng Văn T4 giúp Nguyễn Văn C, tổ công tác đã đưa T về nhà C, sau đó lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang đối với Đường Văn T, Nguyễn Văn C tại chỗ ở của C.

Quá trình bắt quả tang phát hiện và tạm giữ 12 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (loại giấy trong bao thuốc lá Thăng Long) bên trong chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy Heroine đựng trong vỏ bao

thuốc lá Thăng Long để trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Đường Văn T; 01 gói nhỏ được gói bằng giấy một mặt màu vàng, một mặt màu trắng (loại giấy trong bao thuốc lá Thăng Long) bên trong chứa chất màu trắng dạng cục nghi là ma túy Heroine để trong chiếc ví giả da màu vàng để trong túi quần bên trái đang mặc trên người T. Tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng dạng bột và cục trong các gói nhỏ để thử với thuốc thử Heroine, kết quả dung dịch chuyển màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Sau khi thử phản ứng xong tất cả các gói nhỏ được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A2; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen trong túi quần bên trái đang mặc trên người của Đường Văn T, được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A3; tạm giữ 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE S màu đen bạc, BKS 97B1-144.14 .

Tạm giữ của Nguyễn Văn C số tiền 300.000đ gồm 06 tờ mệnh giá 50.000đ trong túi quần soóc bên trái đang mặc trên người C. Số tiền trên được cho vào phong bì niêm phong ký hiệu A1.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 19/02/2019, Cơ quan CSĐT Công an huyện N đã thi hành Lệnh khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện của Nguyễn Văn C tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn. Kết quả khám xét đã phát hiện và tạm giữ 06 gói nhỏ được gói bằng giấy bạc màu vàng đựng trong túi ni lon màu xanh, bên trong các gói nhỏ chứa chất màu trắng dạng bột nghi là ma túy Heroine để ở dưới chăn, gối đầu giường ngủ của C. Tiến hành trích một lượng nhỏ chất màu trắng dạng bột trong gói bất kỳ để thử với thuốc thử Heroine, kết quả dung dịch chuyển màu tím, trùng với màu nhận biết Heroine. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong toàn bộ 06 gói nhỏ chất màu trắng dạng bột vào phong bì niêm phong ký hiệu B1, trên mép dán của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia khám xét và đóng 03 dấu đỏ hình tròn (dấu của Công an Thị trấn Y), ký hiệu B1, ngoài ra còn tạm giữ một số đồ vật, Tài sản khác.

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 19/02/2019 tại Trụ sở Công an huyện N, cùng có mặt Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng vật chứng. Kết quả cân riêng chất bột màu trắng có trong 06 gói nhỏ được niêm phong trong phong bì ký hiệu B1, thu giữ tại chỗ ở của C bằng cân điện tử của Công an huyện N có tổng khối lượng là 0,17g (không thấy mười bảy gam). Sau khi cân xong khối lượng ma túy nêu trên được gói lại và niêm phong trong một phong bì mới, trên mép dán của phong bì có các chữ ký của thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn (dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N). Một mặt phong bì có ghi: “Mẫu vật gửi giám định vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/02/2019”. Ký hiệu là C1. Phong bì, bao gói cũ được niêm phong vào phong bì mới có ký hiệu là D1.

Hồi 20 giờ 20 phút ngày 19/02/2019 tại trụ sở Công an huyện N, cùng có mặt Đường Văn T, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N tiến hành mở niêm phong và cân xác định khối lượng 12 gói nhỏ chất màu trắng dạng bột và 01 gói nhỏ chất màu trắng dạng cục ở trong phong bì ký hiệu A2 (thu giữ trên người Đường Văn T). Kết quả cân riêng chất màu trắng dạng cục có trong 01 gói nhỏ (thu giữ trong ví của Đường Văn T) bằng cân điện tử của Công an huyện N, có tổng khối lượng là 0,11g (không thấy mười một gam); Sau khi cân, khối lượng chất màu

trắng được gói lại và cho vào phong bì mới niêm phong trên mép dán phong bì có chữ ký của thành phần tham gia và 03 dấu đỏ hình tròn (dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N) một mặt phong bì có ghi chữ “Mẫu vật gửi giám định vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T, mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/02/2019”. Ký hiệu là C2.

Cân riêng số chất bột màu trắng trong 12 gói nhỏ bằng cân điện tử của Công an huyện N, có tổng khối lượng là 0,37g (không phẩy ba bảy gam). Tổng khối lượng chất bột này được gói lại và niêm phong trong phong bì mới, trên mép dán của phong bì có chữ ký của các thành phần tham gia và có 03 dấu đỏ hình tròn (dấu của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N). Một mặt phong bì có ghi chữ “Mẫu vật gửi giám định vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T, mua bán trái phép chất ma túy ngày 19/02/2019”. Ký hiệu là C3 ; Phong bì và các bao gói cũ được cho vào phong bì mới niêm phong có ký hiệu là D2.

Ngày 20/02/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã trưng cầu Giám định viên Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, giám định chất màu trắng dạng cục và bột có trong phong bì niêm phong ký hiệu C1, C2, C3.

Tại Kết luận giám định số 43/KTHS-MT ngày 27/02/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận “Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu C1 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,170g (không phẩy một bảy không gam)”; “Mẫu chất màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu C2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,110g (không phẩy một một không gam)”; “Mẫu chất màu trắng trong phong bì ký hiệu C3 gửi giám định là ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,370g (không phẩy ba bảy không gam)”. Sau giám định, mẫu chất trong phong bì ký hiệu C1 còn lại: 0,150 (không phẩy một năm không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C2 còn lại 0,090g (không phẩy không chín không gam), mẫu chất trong phong bì ký hiệu C3 còn lại: 0,350 (không phẩy ba năm không gam) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào phong bì mới ký hiệu T43 hoàn trả lại cho cơ quan trưng cầu.

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn C thừa nhận số ma túy trên là của C mua với một người đàn ông không quen biết ở bến xe Giáp Bát, Hà Nội để sử dụng cho bản thân và bán cho người những người nghiện ma túy khác để kiếm lời. Từ ngày 16/02/2019 đến ngày 19/02/2019 C đã nhiều lần bán trái phép ma túy cho nhiều người, đồng thời cũng nhờ Đường Văn T giúp C bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 11 giờ 00 phút ngày 16/02/2019 C đang ở nhà thì Hoàng Văn T4 gọi điện thoại cho C để hỏi mua ma túy (Heroine). Khi đó Đường Văn T đang chơi ở nhà C nên C nhờ T đưa 05 gói nhỏ ma túy đi giao cho T4 (B). T đồng ý và cầm 05 gói nhỏ ma túy đi bộ ra đến khúc cua gần bờ ao nhà ông Đ, cách nhà C khoảng 150m thì gặp T4 và đưa cho T4 05 gói ma túy. T4 đưa T 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng), T cầm tiền đưa về cho C và được C cho 01 gói nhỏ ma túy để trả công, T lấy về sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 2: Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 16/02/2019 Nguyễn Văn C đang ở nhà thì Lâm Ngọc Q đến hỏi mua ma túy (Heroine) với C. C đồng ý bán và lấy từ trong túi quần ra 01 gói nhỏ ma túy đưa cho Q. Q cầm lấy ma túy và nói chưa có tiền nên để

lại cho C một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 và một giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q để cầm cố.

Lần 3: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 18/02/2019 Nguyễn Văn C và Đường Văn T đang chơi tại nhà C thì Hoàng Văn T4 (B) gọi điện thoại cho C hỏi mua ma túy (Heroine), C đồng ý bán. C nhờ T cầm 05 gói nhỏ ma túy giao cho T4 tại đoạn đường gần Chi nhánh Điện lực huyện N. T đồng ý và cầm 05 gói nhỏ ma túy đi xe mô tô BKS 97F7-2978 (xe của anh Nguyễn Văn T3, trú tại xóm T, xã V, huyện P, tỉnh Thái Nguyên, là anh trai của C) đến đoạn đường gần Chi nhánh Điện lực huyện N đưa cho Tuấn. Tuấn nhận ma túy và đưa cho T 380.000đ (ba trăm tám mươi nghìn đồng), T cầm tiền đưa về cho C và được C đưa cho 01 gói nhỏ ma túy để trả công, T lấy về sử dụng hết bằng hình thức hít.

Lần 4: Khoảng 18 giờ 00 phút ngày 18/02/2019 Hoàng Văn T4 (tên gọi khác là B) gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C để hỏi mua ma túy (Heroine), C đồng ý bán và hẹn ở đoạn đường đi vào nhà nghỉ Hoa Lan Tím, sau đó C đi xe mô tô BKS 97F7-2978 (xe mượn của anh Nguyễn Văn T3) đến gặp T4 và đưa cho T4 06 gói ma túy, T4 đưa lại cho C 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

Lần 5: Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 19/02/2019 Hoàng Văn T (B) gọi điện thoại cho Nguyễn Văn C để hỏi mua ma túy (Heroine), C đồng ý bán và hẹn trao đổi ở đoạn đường đi vào nhà nghỉ Hoa Lan Tím, sau đó C đi mô tô biển BKS 97F7-2978 đến gặp T4 và đưa cho T4 05 gói ma túy, T4 đưa lại cho C 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

Lần 6: Khoảng 14 ngày 19/02/2019 tại nhà của Nguyễn Văn C, C bán cho Lâm Ngọc Q 01 gói nhỏ ma túy với giá 100.000đ.

Riêng ngày 19/02/2019 Nguyễn Văn C đưa cho Đường Văn T 12 gói nhỏ chất ma túy, để đi bán cho Hoàng Văn T4 ở điểm đã hẹn trước với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Trên đường đi, T bị tổ công tác của Công an huyện N phát hiện bắt giữ. Việc T lấy trộm 01 gói ma túy của C thì C không biết vì C cũng thường hay để ma túy ở địa điểm mà T lấy trộm.

Còn Đường Văn T cũng thừa nhận từ ngày 16/02/2019 đến ngày 19/02/2019 T đã 03 lần nhận ma túy từ C để đem đi bán cho Hoàng Văn T4 giúp C và có 02 lần đã trao đổi mua bán xong, thu được tiền từ T4, T đều mang về đưa cho C rồi được C cho ma túy về sử dụng. Riêng ngày 19/02/2019, trên đường cầm 12 gói ma túy đi bán cho T4 thì bị bắt quả tang. Địa điểm bán ma túy đều do C đã hẹn trước. Mục đích T lấy trộm 01 gói ma túy của C là để đem về sử dụng cho bản thân.

Vật chứng của vụ án:

+ 01 xe mô tô màu xanh đen, BKS 97F7-2978; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003858, tên chủ xe: Nguyễn Đình T, biển số đăng ký: 97F7-2978;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T43, trên mặt niêm phong có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt ghi: “Vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T mua bán trái phép chất ma túy”;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1, một mặt ghi: “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy”, trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2, một mặt ghi: “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - Mua bán trái phép chất ma túy”, trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N;

+ 01 phong bì ký hiệu B4, một mặt ghi: “Tang vật tạm giữ khi tiến hành khám xét ngày 19/02/2019”, trên mặt niêm phong có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an thị trấn Yên Lạc;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C1, một mặt ghi: “01 chiếc điện thoại SAMSUNG màu vàng trắng đã kiểm tra ngày 26/3/2019”, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Đây là chiếc điện thoại của Nguyễn Văn C dùng để trao đổi mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C2, một mặt ghi: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen đã kiểm tra ngày 26/03/2019”, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Đây là chiếc điện thoại Nguyễn Văn C dùng để liên lạc hàng ngày, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C3, một mặt ghi: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen đã kiểm tra ngày 28/03/2019”, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Đây là điện thoại của bà Lại Thị Màu, mẹ của C;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C4, một mặt ghi: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu mận chín đã kiểm tra ngày 28/3/2019”, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N. Đây là điện thoại Lâm Ngọc Q dùng để cầm cố mua ma túy với Nguyễn Văn C vào ngày 19/02/2019;

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu C5, một mặt ghi: “01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 tạm giữ của Đường Văn T ngày 19/02/2019, đã kiểm tra ngày 02/4/2019”, trên mặt niêm phong có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N;

+ 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q;

+ 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Văn C, do Nguyễn Văn C nhật được;

+ 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân và một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn H1;

+ 01 chiếc ví giả da màu vàng của Đường Văn T;

+ 01 giấy chứng minh thư nhân dân và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C;

+ 01 bơm kim tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, BKS 97B1-144.14, không có gương chiếu hậu, cánh yếm trái bị vỡ. Đây là xe của ông Nông Văn T1 (trú tại thôn N, xã V, huyện N, tỉnh Bắc Kạn) cho Đường Văn T mượn, ông T1 không biết việc T sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy;

+ 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS BKS 97B1-687.06; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 035041, tên chủ xe: Nguyễn Văn C, biển số đăng ký 97B1 - 678.06;

+ Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu A1, mặt trước phong bì ghi: “Số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm giữ

trên người Nguyễn Văn C ngày 19/02/2019”; mặt sau có 04 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an thị trấn Yên Lạc.

+ Số tiền 4.430.000đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) được niêm phong trong phong bì ký hiệu B7, mặt trước phong bì ghi: “Số tiền 4.430.000đ (Bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng) tạm giữ khi tiến hành khám xét ngày 19/02/2019”; mặt sau có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an thị trấn Yên Lạc.

Tại bản cáo trạng số: 18/CT-VKS-NR ngày 17/7/2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn, truy tố bị cáo Nguyễn Văn C về: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; truy tố bị cáo Đường Văn T về: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" và “Tội chiếm đoạt chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 và theo điểm c, khoản 1 Điều 252 Bộ luật hình sự năm 2015;

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo C, T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Đường Văn T, bà Đỗ Thị Xuân có ý kiến: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, mục đích T đi bán hộ ma túy cho C là để có ma túy để sử dụng cho bản thân. Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải; gia đình thuộc hộ nghèo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, đề nghị HĐXX tổng hợp cả hai loại tội xử phạt bị cáo mức án 08 năm tù.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Văn T3 nêu ý kiến: Về chiếc xe mô tô nhãn hiệu BKS 97F7- 2978 hiện nay đang bị tạm giữ là của anh T3, anh T3 cho C mượn để đi lại, anh T3 không biết việc C sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên xin lại chiếc xe; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003858, tên chủ xe: Nguyễn Đình T, biển số đăng ký: 97F7-2978 và không có yêu cầu gì đối với bị cáo C.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Nông Văn T1 nêu ý kiến: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, BKS 97B1-144.14 là của ông cho Đường Văn T mượn, ông không biết việc T sử dụng xe vào việc mua bán trái phép chất ma túy nên yêu cầu được lấy lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị T2 nêu ý kiến: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave RS BKS 97B1-687.06 là xe của Nguyễn Văn C đã bán cho chị T2 không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên yêu cầu được lấy lại và yêu cầu được lấy lại số tiền 4.430.000đ do không liên quan đến vụ án.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Lại Thị M nêu ý kiến: Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen là của bà không liên quan gì đến vụ án nên yêu cầu được lấy lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lâm Ngọc Q có ý kiến: chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu mận chín là của Q dùng để cầm cố

mua ma túy với Nguyễn Văn C vào ngày 19/02/2019 nên không có ý kiến gì; yêu cầu được lấy lại giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn H1 vắng mặt tại phiên tòa. Trong đơn xin vắng mặt tại phiên tòa nêu ý kiến: 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy chứng minh thư nhân dân và một thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn H1 là của H1 nhờ C cầm từ Hà Nội về, không liên quan đến việc mua bán trái phép chất ma túy nên yêu cầu xin được lấy lại.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Hoàng Thị H2 là vợ ông C có ý kiến: 01 đăng ký xe mang tên Hoàng Văn C là do Nguyễn Văn C nhật được, hiện nay ông Hoàng Văn C đã chết nên không yêu cầu lấy lại đăng ký xe.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo theo cáo trạng. Đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo: Nguyễn Văn C phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo từ 08 năm đến 09 năm tù.

Bị cáo Đường Văn T phạm "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" và “ Tội Chiếm đoạt chất ma túy”; áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251, điểm c khoản 1 Điều 252, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 55, Điều 17, Điều 58/BLHS xử phạt bị cáo từ 07 năm đến 08 năm tù đối với tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù đối với tội Chiếm đoạt chất ma túy, tổng hợp hình phạt từ 08 năm đến 09 năm 06 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về vật chứng: tịch thu tiêu hủy các vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội, không còn giá trị sử dụng; Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000,đ; Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại SAMSUNG màu vàng trắng của bị cáo C; 01 điện thoại NOKIA C2 màu mận chín của Lâm Ngọc Q; trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại NOKIA màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C; trả lại Đường Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105; trả lại Nông Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc; trả lại Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô màu xanh đen, BKS 97F7-2978 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 003858; trả lại bà M 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen; trả lại cho anh Q 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q; trả lại cho anh H1 01 ví giả da màu đen, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm y tế mang tên Hoàng Văn H1; trả lại cho chị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS BKS 97B1- 687.06, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 035041, tên chủ xe Nguyễn Văn C và số tiền 4.430.000,đ.

Truy thu của bị cáo C số tiền 1.480.000,đ do bị cáo bán ma túy mà có

Bị cáo Nguyễn Văn C và bị cáo Đường Văn T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về địa phương để làm người công dân tốt.

Căn cứ vào các chứng cứ và Tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng điều tra viên cơ quan điều tra Công an huyện N, kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện N, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng, người bào chữa đã thực hiện đều hợp pháp.

Việc xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh H1, người làm chứng anh T4. Bị cáo không có ý kiến. Kiểm sát viên nêu quan điểm, việc vắng mặt của những người trên không ảnh hưởng việc xét xử, vì họ đã nhận được giấy triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, anh H1 có đơn xin vắng mặt, nên việc vắng mặt có lý do của anh H1, người làm chứng anh T4, không ảnh hưởng việc xét xử, phù hợp với quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn C; Đường Văn T: Tại phiên tòa, bị cáo C và bị cáo T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Cụ thể, Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, tại nhà của mình ở tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn; Nguyễn Văn C có hành vi đưa 12 gói nhỏ chất ma túy (Heroine) cho Đường Văn T để nhờ T đi bán cho Hoàng Văn T4 (tức Bổng) là người ở thôn K, xã L, huyện N tại đường đi vào nhà nghỉ Hoa Lan Tím thuộc tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). Khi T đang trên đường đến điểm hẹn để bán ma túy cho T4 (B) thì bị tổ công tác của Công an huyện N phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Đường Văn T và Nguyễn Văn C cùng tang vật trên người Đường Văn T. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở, địa điểm, phương tiện đối với Nguyễn Văn C, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã thu giữ 06 gói nhỏ chất ma túy (Heroine) cùng nhiều đồ vật khác có liên quan. Ngoài lần này ra, từ ngày 16/02/2019 đến ngày 19/02/2019 C còn bán trái phép chất ma túy (Heroine) và đưa chất ma túy cho Đường Văn T để nhờ bán cho các đối tượng Hoàng Văn T4 (B); Lâm Ngọc Q để kiếm lời là 06 lần, trong đó Nguyễn Văn C trực tiếp bán chất ma túy 04 lần còn Đường Văn T nhận chất ma túy (Heroine) từ Nguyễn Văn C để bán giúp C 02 lần. Trong 04 lần C bán trái phép chất ma túy cho Hoàng Văn T4 (B) và Lâm Ngọc Q, có tổng cộng là 13 gói nhỏ chất ma túy, thu được số tiền là 1.000.000đ (một triệu đồng) và một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2, một giấy phép lái xe do Lâm Ngọc Q dùng để cầm cố. Hai lần Đường Văn T nhận ma túy từ Nguyễn Văn C, tổng cộng là 10 gói nhỏ chất ma túy để bán cho Hoàng Văn T4 (tức B) thu được số tiền 780.000đ (bảy trăm tám mươi nghìn đồng) đem về đưa cho Nguyễn Văn C và lại được C cho ma túy để sử dụng;

Tổng các lần bán trái phép chất ma túy (Heroine) nêu trên, Nguyễn Văn C đã thu được số tiền là 1.780.000đ (một triệu, bảy trăm, tám mươi nghìn đồng).

Trước đó vào khoảng từ 12 giờ 30 phút đến 13 giờ 00 phút ngày 19/02/2019, tại buồng ngủ của Nguyễn Văn C tại tổ nhân dân G, thị trấn Y, huyện N, tỉnh Bắc Kạn, Đường Văn T đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 gói nhỏ ma túy (Heroine) của Nguyễn Văn C rồi cất vào trong ví của T. Khi bị bắt quả tang, tổ công tác Công an huyện N đã thu giữ. Mục đích T chiếm đoạt chất ma túy của C là để sử dụng, T giúp c bán ma túy là để được C cho ma túy để sử dụng;

Căn cứ vào Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn 06 gói ma túy thu giữ tại nơi ở của Nguyễn Văn C có khối lượng 0,170g (không phải một bảy không gam); 01 gói nhỏ thu giữ trong ví của Đường Văn T có khối lượng 0,110g (không phải một một không gam); 12 (mười hai) gói nhỏ thu giữ trong túi quần bên phải đang mặc trên người của Đường Văn T có khối lượng 0,370g (không phải ba bảy không gam) tất cả đều là chất ma túy, loại Heroine.

Hành vi của Nguyễn Văn C và hành vi nhiều lần giúp Nguyễn Văn C bán trái phép chất ma túy của Đường Văn T đã xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy; xâm phạm về trật tự an toàn xã hội ở địa phương; Phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng.

Hành vi Đường Văn T chiếm đoạt 0,11g (không phải một một gam) chất ma túy (Heroine) của Nguyễn Văn C cùng xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương; Phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Hội đồng xét xử có cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C, bị cáo T đã đủ yếu tố cấu thành " Tội Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự . Điều luật có nội dung:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

a)...

b) Phạm tội 02 lần trở lên

Hành vi Đường Văn T chiếm đoạt 0,11g (không phải một một gam) chất ma túy (Heroine) của Nguyễn Văn C đã đủ yếu tố cấu thành " Tội Chiếm đoạt trái phép chất ma túy" quy định tại điểm c khoản 1 Điều 252 Bộ luật hình sự . Điều luật có nội dung:

1. Người nào chiếm đoạt chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

a)...

c) Heroine có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

Trong vụ án này Nguyễn Văn C vừa là người chủ mưu cũng là người thực hành; Đường Văn T vừa là người giúp sức cũng là người thực hành.

[3] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Nhân thân: Bị cáo Đường Văn T không có tiền sự, tiền án; Bị cáo Nguyễn Văn C có nhân thân xấu: tại Bản án số 35/2014/HSST ngày 12/11/2014 của Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt Nguyễn Văn C 24 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 tháng tính từ ngày tuyên án về tội Cố ý gây thương

tích. Tại thời điểm phạm tội C dưới 18 tuổi, căn cứ điểm b khoản 1 Điều 107 Bộ luật hình sự, Nguyễn Văn C được coi là không có án tích.

-Tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; bị cáo T có bác ruột là Đường Văn T4 được Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng huy chương c sĩ về vang nên được hưởng thêm 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Đánh giá về quan điểm truy tố, đề nghị của Viện kiểm sát: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tại phiên tòa giữ nguyên Quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, quan điểm của Viện kiểm sát là có căn cứ pháp luật. Mức hình phạt của Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với tích chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

[5] Đánh giá ý kiến, quan điểm của người bào chữa cho bị cáo T:

Quan điểm của người bào chữa của bị cáo khi đánh giá về nhân thân, tính chất và mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị cho bị cáo được hưởng hình phạt 08 năm cho hai loại tội là có căn cứ. HĐXX sẽ xem xét, cân nhắc khi lượng hình.

[6] Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, căn cứ vào tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. HĐXX xét thấy: Các bị cáo Nguyễn Văn C, Đường Văn T có đầy đủ sự hiểu biết, nhận thức về pháp luật, các bị cáo còn trẻ tuổi nhưng không chịu tu dưỡng rèn luyện để làm một công dân tốt mà lười lao động, vì tư lợi cá nhân mà thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự và có một mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, có như vậy mới đảm bảo tính giáo dục, răn đe đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Cả hai bị cáo không có công việc ổn định, các bị cáo đều nghiện ma túy, gia đình bị cáo T thuộc hộ nghèo, không có điều kiện kinh tế để nộp phạt nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T43, trên mặt niêm phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn. Một mặt có ghi “ Vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T mua bán trái phép chất ma túy”

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1. Một mặt có ghi “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - mua bán trái phép chất ma túy” trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2. Một mặt có ghi “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - mua bán trái phép chất ma túy” trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu B4. Một mặt có ghi “Tang vật tạm giữ khi tiến hành khám xét ngày 19/02/2019” trên mặt niêm phong có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an thị trấn Y.

+ 01 bơm tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy.

+ 01 ví giả da màu vàng của Đường Văn T.

+ 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng trắng của C do C dùng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu đen chín được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C4 của Quyết do Q dùng để cầm cố mua ma túy.

- Trả lại:

+ Cho anh Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 97-F72978, có 01 gương chiếu hậu, không có cánh yếm, trên mặt máy có ghi chữ: "VMEP SANDA"; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003858, tên chủ xe: Nguyễn Đình T5, biển số đăng ký: 97-F7 2978.

+ Cho anh Lâm Ngọc Q 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q.

+ Cho anh Hoàng Văn H1 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy Chứng minh nhân dân và một thẻ bảo hiểm Y tế mang tên Hoàng Văn H1

+ Cho Đường Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C5.

+ Cho Nguyễn Văn C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C.

+ Cho Nông Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, biển kiểm soát 97B1- 144.14, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ.

+ Cho Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 97B1-68706 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 035041, tên chủ xe + số tiền 4.430.000,đ.

+ Cho bà Lại Thị M điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C3.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000,đ do Nguyễn Văn C bán ma túy mà có.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C2.

- Truy thu số tiền 1.480.000,đ do bị cáo C bán ma túy mà có.

[8] Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Nguyễn Văn C tại khu vực bên xe Giáp Bát, Hà Nội, nhưng C không biết họ tên, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Đối với Hoàng Văn T4 (B) và Lâm Ngọc Q là người nghiện ma túy, đã mua ma túy với C để sử dụng. Quá trình điều tra xác định hành vi của T4 và Q không cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã giao T4 cho Công an xã L tiếp tục quản lý, giáo dục. Còn Lâm Ngọc Q đã bị Tòa án nhân dân huyện N quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc ngày 21/5/2019.

Tại phiên tòa Quyết khai được mua ma túy 02 lần mua ma túy với C. Ngoài ra Quyết còn khai nhận, sau khi mua được ma túy của C, Q tự ý đi ra nhà bếp của C (nhà bà Lại Thị M - mẹ đẻ của C là chủ hộ) để sử dụng ma túy. Việc Q sử dụng ma túy trong nhà bếp nhà C thì C và bà M không biết, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý Nguyễn Văn C và bà Lại Thị M về hành vi Chứa chấp sử dụng trái phép chất ma túy là có căn cứ.

Đối với ông Nông Văn T1 và anh Hoàng Văn H3 (là con trai ông T1) là những người cho Đường Văn T mượn xe mô tô BKS 97B1-144.14. Tuy nhiên, ông T1 và anh H3 không biết T đã sử dụng chiếc xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với ông T1 và anh H3 là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Văn T3 là chủ T sản của chiếc mô tô BKS 97F7- 2978. Quá trình giao xe cho C để sử dụng, anh Trọng không biết C sử dụng xe để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, do vậy Cơ quan điều tra không xem xét xử lý đối với anh Trọng là có căn cứ

[9] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn C phải chịu án phí theo quy định của pháp luật

Bị cáo Đường Văn T thuộc diện hộ nghèo theo quy định của Chính phủ và có đơn xin miễn án phí. Do đó, miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

[1] Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn C phạm: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy". Bị cáo Đường Văn T phạm: "Tội Mua bán trái phép chất ma túy" và “ Tội Chiếm đoạt chất ma túy”.

[2] - Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn C 08 (tám) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

- Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm c khoản 1 Điều 252; Điều 17, Điều 58, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015

Xử phạt: Bị cáo Đường Văn T 07 (bảy) năm tù về "Tội mua bán trái phép chất ma túy" và 01 (một) năm tù về "Tội Chiếm đoạt chất ma túy". Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

Áp dụng Điều 55 Bộ luật hình sự năm 2015, buộc bị cáo Đường Văn T phải chấp hành hình phạt chung của hai tội là 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/02/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 (bốn mươi năm) ngày để đảm bảo thi hành án.

[3] Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46, Điều 47 BLHS năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

- Tịch thu, tiêu hủy:

+ 01 phong bì niêm phong ký hiệu T43, trên mặt niêm phong bì có 03 chữ ký không đọc được và 02 dấu đỏ hình tròn của phòng Kỹ thuật hình sự Công an

tỉnh Bắc Kạn. Một mặt có ghi “Vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T mua bán trái phép chất ma túy”

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu D1. Một mặt có ghi “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - mua bán trái phép chất ma túy” trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu D2. Một mặt có ghi “Tang vật còn lại vụ Nguyễn Văn C và Đường Văn T - mua bán trái phép chất ma túy” trên mặt niêm phong có 06 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Cơ quan CSĐT Công an huyện N.

- + 01 phong bì niêm phong ký hiệu B4. Một mặt có ghi “Tang vật tạm giữ khi tiến hành khám xét ngày 19/02/2019” trên mặt niêm phong có 05 chữ ký và 03 dấu đỏ hình tròn của Công an thị trấn Yên Lạc.

- + 01 bơm tiêm có gắn kim tiêm và nắp đậy.

- + 01 ví giả da màu vàng của Đường Văn T.

- + 01 đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn C

- + 02 phong bì ký hiệu A1 và B7 đã mở niêm phong.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu vàng trắng của C do C dùng trao đổi mua bán trái phép chất ma túy được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA C2 màu mặt chín được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C4 của Q do Q dùng để cầm cố mua ma túy.

- Trả lại:

- + Cho anh Nguyễn Văn T3 01 xe mô tô màu xanh đen, biển kiểm soát 97-F72978, có 01 gương chiếu hậu, không có cánh yếm, trên mặt máy có ghi chữ: "VMEP SANDA"; 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 003858, tên chủ xe: Nguyễn Đình T, biển số đăng ký: 97-F7 2978.

- + Cho anh Lâm Ngọc Q 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Ngọc Q.

- + Cho anh Hoàng Văn H1 01 ví giả da màu đen bên trong có 01 giấy Chứng minh nhân dân và một thẻ bảo hiểm Y tế mang tên Hoàng Văn H1.

- + Cho Đường Văn T: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C5.

- + Cho Nguyễn Văn C 01 chứng minh nhân dân mang tên Nguyễn Văn C và 01 giấy phép lái xe mang tên Nguyễn Văn C.

- + Cho Nông Văn T1 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu đen bạc, biển kiểm soát 97B1- 144.14, không có gương chiếu hậu, cánh yếm bên trái bị vỡ.

- + Cho Nguyễn Thị T2 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave RS biển kiểm soát 97B1- 68706 và 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số: 035041, tên chủ xe Nguyễn Văn C biển số đăng ký 97B1- 68706 + số tiền 4.430.000,đ (bốn triệu bốn trăm ba mươi nghìn đồng).

- + Cho bà Lại Thị M điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG màu xanh đen được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C3.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 300.000,đ do Nguyễn Văn C bán ma túy mà có.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo C: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen được đựng trong phong bì niêm phong ký hiệu C2.

- Truy thu số tiền 1.480.000,đ do bị cáo C bán ma túy mà có.

(Số lượng, hiện trạng vật chứng theo 02 biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan Công an và Chi cục thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Bắc Kạn ngày 29 tháng 7 năm 2019)

[4] Về án phí:

- Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc Nguyễn Văn C phải chịu 200.000,đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội

Bị cáo Đường Văn T được miễn nộp toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm

" Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự ".

Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền lợi trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND huyện(01b);
- VKSND tỉnh;
- TA tỉnh(01b);
- CA huyện(02b);
- Bị cáo(02b);
- Người có QLNVLQ;
- THA dân sự(01b);
- THA hình sự(01b);
- Hồ sơ CA huyện(01b);
- Sở Tư pháp tỉnh (01b);
- Lưu hồ sơ vụ án;
- CT phiên tòa(01b);
- Lưu TA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lý Thị Luân

